

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2024
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;

Căn cứ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty;

Căn cứ văn bản số văn bản số 936/EVNGENCO2-KH+TH ngày 12/03/2025 của Tổng Công ty phát điện 2 về việc Chỉ tiêu kế hoạch sản lượng năm 2025 của CTCP Nhiệt điện Phả Lại;

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và dự kiến Kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.

I. Kết quả thực hiện SXKD năm 2024

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh với KH (%)
1	Sản lượng điện sản xuất		5.262,00	4.580,75	87,05
	DC1	Triệu kWh	1.476,00	836,6	56,68
	DC2	Triệu kWh	3.786,00	3.744,15	98,89
2	Sản lượng điện bán (EVN)		4.765,34	4.138,11	86,84
	DC1	Triệu kWh	1.313,64	702,25	53,46
	DC2	Triệu kWh	3.451,70	3.435,86	99,54
3	Tổng doanh thu	tỷ đồng	8.755,60	8.035,70	91,78
	Doanh thu từ sản xuất điện	tỷ đồng	8.420,04	7.659,06	90,96
	Doanh thu hoạt động tài chính	tỷ đồng	314,42	325,53	103,53
	Doanh thu hoạt động, sx khác	tỷ đồng	21,14	51,11	241,77
4	Tổng chi phí	tỷ đồng	8.328,35	7.597,56	91,23
	Chi phí từ sản xuất điện	tỷ đồng	8.322,33	7.593,76	91,25
	Chi phí hoạt động tài chính	tỷ đồng	-	2,64	
	Chi phí hoạt động, sx khác	tỷ đồng	6,02	1,16	19,27
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	427,25	438,14	102,55
	Lợi nhuận từ sản xuất điện	tỷ đồng	97,71	65,30	66,83
	Lợi nhuận hoạt động tài chính	tỷ đồng	314,42	322,89	102,69
	Lợi nhuận hoạt động, sx khác	tỷ đồng	15,12	49,95	330,37

1. Công tác vận hành và sản xuất

Năm 2024, Tổ máy S6 cơ bản sửa chữa hoàn thiện và đưa vào khai thác, tăng cơ hội tham gia thị trường và gia tăng doanh thu sản xuất điện cho Công ty. PPC đã ký được Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 19 Hợp đồng mua bán điện Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại 1 và Phả Lại 2 là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc khai thác vận hành các Tổ máy phát điện Dây chuyền 1 của PPC. Ngoài ra, PPC đã ký kết hợp đồng mua bán than năm 2024 với các đơn vị cung cấp, cơ bản đáp ứng nhiên liệu phục vụ cho sản xuất điện.

Bên cạnh những thuận lợi thì năm 2024, Công ty đối mặt với những khó khăn Dây chuyền 1 thiết bị hơn 40 năm (thuộc diện phải xem xét chuyển đổi sang nhiên liệu sạch theo Quy định tại QHĐ VIII, QĐ 500 của TTg chính phủ ngày 15/5/2023) đã xuống cấp nghiêm trọng, không đạt các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, việc đầu tư tổng thể đòi hỏi chi phí rất lớn. Trong khi các cơ chế về giá nhiên liệu để thực hiện chuyển đổi nhiên liệu, giá phát điện, công nghệ chuyển đổi...đang trong quá trình nghiên cứu xây dựng. Đối với dây chuyền 2 đã vận hành thương mại hơn 20 năm, các thiết bị làm việc trong thời gian dài, trong môi trường khắc nghiệt nên đã xuống cấp, việc nâng cao các chỉ tiêu KTKT đảm bảo là rất khó khăn, đồng thời công tác đầu tư để sửa chữa toàn bộ thiết bị rất khó khăn, đòi hỏi chi phí rất lớn.

Suất tiêu hao nhiệt vẫn ở mức cao làm tăng chi phí sản xuất điện dẫn đến giảm lợi nhuận; Nguồn tiền nhàn rỗi giảm do vậy phải sử dụng vốn vay ngắn hạn làm tăng chi phí lãi vay; Hệ thống xử lý khói thải chưa đáp ứng quy chuẩn hiện hành QCVN22:2009 trong khi quy chuẩn mới QCVN 19:2024 thay thế có yêu cầu cao hơn, nghiêm ngặt hơn về mức phát thải; Nguồn cung ứng than trong nước mặc dù ổn định về khối lượng nhưng than nội địa với tiêu chuẩn gần với thiết kế ban đầu gần như không còn mà thay vào đó là than pha trộn với hàm lượng chất bốc cao và đặc tính kỹ thuật có độ chênh so với than thiết kế;

Ngay từ đầu năm, Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng phương án vận hành sản xuất trên cơ sở củng cố tốt các tổ máy để đảm bảo hệ số khả dụng cao nhất và đảm bảo công suất phát tối đa khi hệ thống yêu cầu.

1.1. Tình trạng thiết bị

Thiết bị Dây chuyền 1: Các tổ máy đã đưa vào vận hành khai thác hơn 40 năm đã rất cũ và rất lạc hậu. Nhiều hệ thống, thiết bị suy giảm hiệu suất, độ tin cậy như Các bộ quá nhiệt ống bị hay bị xì, bục; Các bộ hâm nước hay bị xì bục; Các máy nghiền than thân, cổ thùng nghiền bị nứt do quá tuổi thọ thiết kế, kim loại bị mòn mỏi; Một số bơm cấp, bơm ngưng đã xuống cấp, thường xuyên hư hỏng, độ rung cao; Đặc biệt, hệ thống bộ sấy không khí các lò hơi Dây chuyền 1 bị lọt gió lớn làm giảm hiệu suất chu trình. Trong năm 2024 có 13 lần phải ngừng sự cố lò/máy vì hư hỏng đường ống áp lực, xì hở bộ sấy không khí. Thiết bị Dây chuyền 1 luôn tiềm ẩn nguy cơ cao sự cố, mất phương thức.

Thiết bị Dây chuyền 2: Trải qua hơn 20 năm vận hành, các thiết bị đã xuống cấp, đã thay đổi công nghệ, phần mềm điều khiển..nhiều thiết bị chưa được đầu tư sửa chữa, nâng cấp kịp thời, một số chỉ tiêu chính đã vượt so với thiết kế dẫn đến vận

hành, khai thác không đạt hiệu quả như kỳ vọng. Trong năm 2024 Dây chuyền 2 đã xảy ra 13 lần sự cố chủ yếu sự cố do xì bực ống áp lực và sự cố các thiết bị điện tử.

1.2. Công tác vận hành

Năm 2024, với tình trạng xuống cấp đồng loạt của các bộ sấy không khí lò hơi làm ảnh hưởng xấu đến tính ổn định liên tục của các tổ máy DC1. Chính vì vậy công ty luôn định hướng thực hiện phương án phát dưới sản lượng Qc (*Sản lượng điện hợp đồng*), duy trì tối đa khả dụng các tổ máy dự phòng để đem lại doanh thu CfD (*Doanh thu từ hợp đồng sai khác*) đồng thời tận dụng khoảng thời gian dự phòng để củng cố thiết bị. Ngoài ra, việc vận hành ở phương thức không kinh tế (1 lò/ 1 máy) đã làm tăng các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật tổ máy như tỷ lệ điện tự dùng, suất hao nhiệt.

2. Doanh thu, chi phí, lợi nhuận

Về doanh thu: Tổng Doanh thu năm 2024 đạt 8.035,7 tỷ đồng tăng so với cùng kỳ năm 2023 và đạt 91,78% so với kế hoạch năm do:

Doanh thu sản xuất điện (bao gồm lãi tiền gửi 1,15 tỷ đồng) năm 2024 là 7.659,06 tỷ đồng bằng 90,96% kế hoạch năm, bằng 131,7% so với năm 2023. Doanh thu thấp hơn kế hoạch năm do sản lượng thấp (86,84%), cao hơn so với năm 2023 là do sản lượng cao hơn (129,8%).

Doanh thu hoạt động tài chính (không bao gồm lãi tiền gửi) thực hiện năm 2024 là 325,53 tỷ đồng bằng 103,53% kế hoạch năm, bằng 73,21% so với năm 2023. Doanh thu thấp hơn năm 2023 do nguồn tiền nhàn rỗi giảm dẫn đến doanh thu lãi tiền gửi giảm, Doanh thu từ cổ tức của các đơn vị Công ty tham gia góp vốn cũng thấp hơn. Doanh thu lãi tiền gửi giảm so với cùng kỳ năm trước là do nguồn tiền nhàn rỗi của Công ty giảm do vậy dẫn đến doanh thu tài chính giảm.

Doanh thu sản xuất khác, doanh thu khác thực hiện năm 2024 là 51,11 tỷ đồng bằng 241,76% kế hoạch năm và bằng 256,8% cùng kỳ năm 2023, nguyên nhân tăng so với kế hoạch và năm 2023 do năm 2024 Công ty nhận được tiền từ Cục thi hành án dân sự tỉnh HD chuyển tiền bồi thường của các cá nhân theo bản án hình sự số 66/2023 và phúc thẩm số 130/2024 với số tiền là 25,82 tỷ đồng.

Về chi phí:

Tổng chi phí thực hiện năm 2024 là 7.597,56 tỷ đồng, bằng 91,23% kế hoạch năm, bằng 128,82% so với năm 2023. Trong đó:

Chi phí sản xuất điện (bao gồm cả lãi vay vốn 0,48 tỷ đồng) thực hiện năm 2024 là 7.593,76 tỷ đồng, bằng 91,25% kế hoạch năm và bằng 128,84% so với cùng kỳ năm trước (Cùng kỳ năm trước không phát sinh chi phí lãi vay). Chi phí giảm so với kế hoạch năm do sản lượng điện thấp hơn kế hoạch dẫn đến chi phí nhiên liệu thấp hơn, Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ thấp bằng 39,82% kế hoạch. Cao hơn so với cùng kỳ năm 2023 do sản lượng điện cao hơn kế hoạch dẫn đến chi phí nhiên liệu cao hơn.

Về chi phí hoạt động tài chính: Chi phí tài chính (không bao gồm lãi vay) năm 2024 là 2,64 tỷ đồng. Đây là khoản chi phí trích lập dự phòng đầu tư tài chính tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.

Về chi phí sản xuất khác: không có biến động nhiều. Chi phí hoạt động khác năm 2024 là 1,16 tỷ đồng giảm nhiều so với kế hoạch năm.

Về lợi nhuận:

Lợi nhuận sản xuất điện năm 2024 là 65,3 tỷ đồng (bao gồm lãi tiền gửi và chi phí lãi vay) bằng 66,83% so với kế hoạch năm, cao hơn 143,74 tỷ đồng so với năm 2023. Giảm so với kế hoạch năm là do suất tiêu hao nhiệt tính cả hai dây chuyền đều tăng so với kế hoạch. Cao hơn so với năm 2023 là do chi phí sửa chữa lớn TSCĐ thực hiện thấp hơn, bên cạnh đó năm 2023 phát sinh thêm phát sinh thêm chi phí khắc phục sự cố máy 6 (137 tỷ đồng).

Lợi nhuận hoạt động tài chính (không bao gồm lãi tiền gửi và chi phí lãi vay) thực hiện năm 2024 là 322,89 tỷ đồng bằng 102,69% kế hoạch năm, bằng 72,48% so với năm 2023. Giảm so với năm 2023 là do cổ tức nhận từ các đơn vị Công ty tham gia góp vốn giảm. Lãi tiền gửi giảm do nguồn tiền nhàn rỗi giảm

Lợi nhuận sản xuất khác và hoạt động khác: Lợi nhuận sản xuất khác thực hiện năm 2024 là 49,95 tỷ đồng bằng 330,37% kế hoạch năm, bằng 325,88% so với năm 2023. Nguyên nhân lợi nhuận sản xuất khác và hoạt động khác tăng là do năm 2024 Công ty nhận được tiền từ Cục thi hành án dân sự tỉnh HD chuyển tiền bồi thường của các cá nhân theo bản án hình sự số 66/2023 và phúc thẩm số 130/2024 với số tiền là 25,82 tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt 427,06 tỷ đồng bằng 112,36% so với cùng kỳ năm 2023.

Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại có phát sinh giao dịch với Tập đoàn Điện lực Việt Nam/Công ty Mua bán điện về doanh thu tiền điện với giá trị là 7.656,67 tỷ đồng (giá trị này trên 35% giá trị tổng tài sản tại thời điểm BCTC năm 2024).

3. Đầu tư tài chính

Đầu tư tài chính ngắn hạn: Bao gồm tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng. Đến 31/12/2024, khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là: 0 tỷ đồng. Trong năm, PPC có khoản tiền gửi ngắn hạn và đã tất toán toàn bộ các hợp đồng tiền gửi đó, tiền lãi thu từ các hợp đồng tiền gửi trong năm là: 1,14 tỷ đồng. Các khoản Đầu tư dài hạn: Các khoản đầu tư dài hạn đến 31/12/2024 tổng giá trị đầu tư góp vốn vào các dự án điện là: 2.535,9 tỷ đồng. Trong năm 2024, PPC nhận được cổ tức của các khoản đầu tư dài hạn này là: 326,67 tỷ đồng. Mặt khác, năm 2024 là năm rất khó khăn cho PPC về nguồn tiền như: chi trả tiền cổ tức, mua nhiên liệu, tiền lương, chi trả các nhà thầu cung cấp vật tư, thiết bị, dịch vụ... Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) trong năm 2024 vẫn tiếp tục gặp khó khăn, dẫn đến tiền điện thanh toán cho PPC bị chậm trễ, ngoài ra EPTC/EVN vẫn giữ lại các khoản tiền như doanh thu từ cước vận chuyển, Qcon, Qc của PPC khoảng 323 tỷ đồng Trong năm, PPC đã phải thực hiện vay vốn ngắn hạn để trả nợ tiền than, và phát sinh chi phí vay là: 0,48 tỷ đồng.

4. Công tác sửa chữa, bảo dưỡng

Đối với Dây chuyền 1:

Công tác sửa chữa lớn tập trung thực hiện các giải pháp duy tu, sửa chữa đảm bảo độ tin cậy, tiếp tục duy trì khai thác có hiệu quả các tổ máy. Trong đó tập trung thực hiện đối với các hệ thống thiết bị quan trọng đang trong tình trạng xuống cấp/hư hỏng không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật vận hành (Ống sinh hơi các lò, các máy nghiền

than, các bộ khử bụi tĩnh điện, các bộ hâm bộ sấy không khí, ống quá nhiệt, thiết bị trạm phân phối 220 kV, trạm 110 kV,...).

Năm 2024 Công ty đã đại tu sửa chữa lớn that thể được hệ thống lọc bụi các lò 1A/B; 2A/B; 3B. Kế hoạch của Công ty thực hiện sửa chữa lớn đại tu tổ máy S3 tuy nhiên do các yếu tố khách quan đem lại các gói thầu chưa lựa chọn được nhà thầu nên đang kéo dài sang năm 2025.

Với tình trạng thiết bị của Dây chuyền 1 để đáp ứng yêu cầu của hệ thống điện trong thời gian tới cần sớm củng cố, thay thế hệ ống quá nhiệt, bộ sấy không khí, bộ hâm nước, thùng nghiền than.

Đối với Dây chuyền 2:

Năm 2024 các tổ máy dây chuyền 2 không có đại tu sửa chữa lớn gì chỉ tiến hành tiêu tu vệ sinh bộ sấy không khí kiểu quay bằng nước áp lực cao.

5. Công tác thị trường điện

Công tác vận hành thị trường điện đối diện với nhiều thách thức trong chiến lược chào giá thị trường: Dây chuyền 1 Suất hao nhiên liệu cao hơn PPC đến 19,7%, khả dụng các tổ máy/lò máy không đáp ứng được yêu cầu của hệ thống. Công suất khả dụng công bố thấp dưới công suất MIN theo hợp đồng điện (khả dụng 25-60MW trong khi công suất MIN là 40MW/80MW); Dây chuyền 2 vận hành ổn định, thị trường thừa nguồn, huy động thấp.

Khắc phục những khó khăn, vận dụng sáng tạo trong công việc, công tác chào giá đáp ứng đúng quy định của thị trường. Các công việc trực tiếp đến công tác thị trường điện đều thực hiện đúng theo các văn bản pháp quy. Đúng quy trình, quy định.

Chiến lược chào giá hợp lý, trong năm:

- Giá bán bình quân PL1 đạt 2.202,82 đ/kWh, cao hơn giá Pc toàn phần bình quân 8,7% ($P_c = 2.025,99$ đ/kWh).

- Giá bán bình quân PL2 đạt 1.760,59 đ/kWh, xấp xỉ bằng giá Pc toàn phần bình quân ($P_{c2} = 1.778,59$ đ/kWh) và cao hơn chi phí biến đổi bình quân ($V_c = 1.416,32$ đ/kWh).

- * Giá bán điện bình quân của hai nhà máy đều cao hơn giá thị trường toàn phần ($SMP = 1.117,81$ đ/kWh; $CAN = 330,22$ đ/kWh).

- + PL1 có đơn giá bán điện cao hơn Pc là do có chiến lược chào giá lấy doanh thu CfD dương trong các chu kỳ giá thị trường thấp. Khai thác tổ máy PL1 không hiệu quả, tăng cường khai thác tổ máy PL2;

- + PL2 có giá bán bình quân cao hơn chi phí biến đổi, chiến lược chào giá là tăng khai thác sản lượng các tổ máy PL2. sản lượng điện bán PL2 đạt 3 435,86 triệu kWh trong khi Qc giao là 1 896,58 triệu kWh (Qc giao bằng 55,2% sản lượng thương phẩm).

Công ty đã đàm phán giá điện giai đoạn 2025-2028 NMD Phả Lại 1. Ký hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng mua bán điện với EPTC Phụ lục số 20 Hợp đồng Mua bán điện của NMD Phả Lại 1 tính từ 01/01/2025 đến 31/12/2028.

6. Công tác hành chính lao động

Tổng số lao động tính đến ngày 31/12/2024 tại PPC là 715 lao động (bao gồm lao động HDXDTH, không bao gồm thành viên Ban Kiểm soát và các cán bộ đảng, đoàn chuyên trách), lao động sản xuất điện bình quân năm 2024 là 721 lao động.

Về công tác tiền lương:

Công ty đã xây dựng phương án tiền lương phù hợp, tối ưu nhất, đảm bảo tiền lương và thu nhập ổn định cho NLĐ trong điều kiện SXKD năm 2024 còn gặp nhiều khó khăn. Căn cứ tình hình SXKD thực tế, Công ty đã thực hiện việc phân phối tiền lương và thu nhập cho NLĐ phù hợp và có sự điều chỉnh kịp thời nhằm đảm bảo ổn định tiền lương cho NLĐ. Tiền lương bình quân năm 2024 của NLĐ ước đạt 19,9 triệu đồng/người/tháng (không bao gồm nguồn 2023), tăng 15,7 % so với năm 2023. Thu nhập bình quân ước đạt 24,8 triệu đồng/người/tháng, tăng 12,5% so với năm 2023.

Về kiện toàn mô hình tổ chức:

Xây dựng Đề án tái cơ cấu theo định hướng tách bạch công tác vận hành, công tác quản lý dự án đầu tư và công tác sửa chữa theo chỉ đạo của EVNGENCO2. Ngày 04/11/2024, HĐQT PPC đã ban hành Quyết định số 6343/QĐ-PPC về việc phê duyệt mô hình tổ chức Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại. Theo đó, PPC gồm 06 phòng/ban, 04 phân xưởng và 01 TTDVSC, trong đó Ban QLDA trực thuộc quản lý của Hội đồng quản trị Công ty.

Năm 2024, đã trình ĐHCĐ phê duyệt tăng số lượng Thành viên HĐQT từ 05 lên 07 thành viên, đồng thời tiến hành thủ tục bầu bổ sung 01 TV HĐQT chuyên trách và 01 TV độc lập HĐQT, miễn nhiệm và bầu thay thế 01 Kiểm soát viên; bổ nhiệm mới 05 cán bộ; tiếp nhận và bổ nhiệm 01 cán bộ từ nhân sự cơ quan Tổng công ty; điều động Quản đốc PX Nhiên liệu sang Quản đốc PX Sản xuất phụ, điều động Phó TP KHVT sang Phó QĐ PX Nhiên liệu; Bổ nhiệm lại 03 cán bộ. Đồng thời, tổ chức các hội nghị lấy ý kiến về chủ trương bố trí cán bộ theo yêu cầu của EVNGENCO2.

- Về công tác tuyển dụng:

Công ty đã hoàn thành công tác tuyển dụng do Tổng Công ty giao, Công ty tuyển dụng đủ chỉ tiêu được giao (09/09 LĐ).

7. Công tác đầu tư xây dựng

a. Các dự án gồm: Dự án Cải tạo, nâng cấp thiết bị dây chuyền 1, Dự án đầu tư xây dựng hệ thống khử lưu huỳnh trong khói cho dây chuyền 1, Dự án cải tạo, nâng cấp thiết bị hệ thống khử SO_x và NO_x cho dây chuyền 2, Dự án chuyển đổi nhiên liệu phụ trợ từ dầu FO sang dầu DO Dây chuyền 1, Dây chuyền 2 là các dự án đã lập, phê duyệt đầu tư từ giai đoạn 2016-2020 chuyển sang, các dự án này đã tạm dừng năm 2019 theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền để chờ khung pháp lý và giải pháp đồng bộ. Đến nay đã có khung pháp lý về giá điện, chưa có QCVN thay thế QCVN22:2009 nên chưa đủ cơ sở để điều chỉnh dự án, triển khai lại.

b. Đối với Dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý SO_x và NO_x cho dây chuyền 2, PPC đang phối hợp với tư vấn hoàn thiện rà soát, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Sau khi được EVNGENCO2 chỉ đạo.

c. Đề án chuyển đổi nhiên liệu cho các tổ máy dây chuyền 1, dây chuyền 2 theo định hướng của QHĐ8 đã được Tư vấn hoàn thành, PPC đã trình EVNGENCO2, EVN xem xét thông qua Đề án CĐNL cho các tổ máy DC1, DC2.

d. Dự án Lắp mới kháng hạn chế dòng ngắn mạch sân phân phối 220kV đã được phê duyệt đầu tư, Tư vấn đang hoàn thiện hồ sơ TKBVTC-DT công trình do cấp nhật hiệu chỉnh tình toán lại trào lưu công suất, ngắn mạch theo dự thảo QHĐ 8 điều chỉnh và xin báo giá các nhà sản xuất thiết bị để cập nhật phù hợp với thực tế tại thời điểm hiện tại.

e. Dự án: Mở rộng ngắn lộ 220kV SPP 220kV Nhiệt điện Phả Lại sau khi có chỉ đạo của EVNGENCO2, PPC đang trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.f. Công trình “Trạm quan trắc khí thải Dây chuyền 2 (nâng cấp) - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại” triển khai từ đầu năm 2024, đến nay Nhà thầu thi công đang hoàn thiện lắp đặt, đấu nối, chạy thử, hiệu chỉnh.

g. Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát và điều hành sản xuất trong PPC: PPC đang trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

h. Tư vấn lập đề án bổ sung quy hoạch/kế hoạch dự án điện linh hoạt 1200MW: Sau khi có ý kiến chỉ đạo của EVNGENCO2, PPC đã gửi Sở Công Thương tỉnh Hải Dương và Sở Công Thương tỉnh Hải Dương đã có văn bản báo cáo đề xuất với Bộ Công Thương bổ sung DA điện linh hoạt 1200MW để dần thay thế các tổ máy Dây chuyền 1.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Dự báo trong năm 2025, Công ty nhận định một số yếu tố thuận lợi cũng như khó khăn, thách thức có thể ảnh hưởng đến việc đảm bảo cung ứng điện và hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

❖ Thuận lợi:

Dự kiến nhu cầu tiêu thụ điện năm 2025 tăng 10,5 đến 13%, đây vừa là thuận lợi nhưng cũng là thách thức cho PPC trong quá trình SXKD, đảm bảo hiệu quả trong vận hành sản xuất và đảm bảo việc phát điện hiệu quả.

Với sự hỗ trợ giúp đỡ của EVN, EVNGENCO2, các cơ quan Quản lý Nhà nước PPC đã hoàn thiện ký Phụ lục Hợp đồng Mua bán điện của NMD Phả Lại 1 tính từ 01/01/2025 đến 31/12/2028, đây là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc khai thác vận hành các Tổ máy phát điện Dây chuyền 1 của PPC.

Đã hoàn thiện ký kết hợp đồng mua bán than dài hạn với các đơn vị cung cấp TKV và Đông Bắc đến hết 2033, cơ bản đáp ứng nhiên liệu phục vụ cho sản xuất điện.

Tích cực và tiếp tục nỗ lực nghiên cứu, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ vào thực tiễn mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

❖ Khó khăn, thách thức

Các tổ máy DC1 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại suy giảm công suất nghiêm trọng, tác động không nhỏ đến quá trình vận hành và sản xuất điện, khó khăn lớn trong việc hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật được giao. Muốn cải thiện các chỉ tiêu này cần đầu tư lớn toàn diện.

Với cam kết của Việt Nam tại COP26 về môi trường, dự thảo quy hoạch điện VIII do Bộ Công thương chủ trì lập theo hướng cắt giảm công suất các nhà máy nhiệt điện than, đảm bảo công suất đặt của nhiệt điện than đến 2050 = 0MW. Đây là khó khăn lớn nhất trong việc đầu tư, nâng cấp. Hiện tại Kế hoạch CĐNL cho các Nhà máy

nhà máy nhiệt điện than (có DC1, DC2 NMNĐ Phả Lại) vẫn chưa được phê duyệt trong Kế hoạch thực hiện QHĐ8, phương án chuyển đổi nhiên liệu cho DC1, DC2 chưa có hướng dẫn, quy định pháp lý của các cấp có thẩm quyền nên không đủ cơ sở để thực hiện.

Quy chuẩn môi trường mới được Bộ TNMT ban hành ngày 30/12/2024 và bắt đầu có hiệu lực ngày 01/07/2025 với các yêu cầu cao hơn về khí thải (mức yêu cầu đáp ứng cao hơn rất nhiều so với QCVN:2009), cơ chế chính sách, hướng dẫn chưa được ban hành. Các dự án về môi trường gặp rất nhiều khó khăn khi cải tạo nâng cấp để đáp ứng yêu cầu theo quy chuẩn mới trong khi thiết bị đã xuống cấp, thiết kế đã lạc hậu. Khung pháp lý và giải pháp đồng bộ của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chưa đầy đủ cơ sở để thực hiện các dự án.

Hệ thống bộ sấy không khí của lò 2AB, 4AB dây chuyền 1 xuống cấp nghiêm trọng, hoạt động không hiệu quả, nguy cơ cao xảy sự cố phải ngừng lò để sửa chữa, tăng chi phí khởi động và mất nhiều cơ hội tham gia thị trường điện. Hiện tại, các gói sửa chữa thay thế bộ sấy không khí đang trong quá trình thực hiện.

Với nhận định, đánh giá tình hình như trên, tình hình thực tế thiết bị, trên cơ sở sử dụng tối đa có thể năng lực các tổ máy, Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại dự kiến một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD năm 2025, cụ thể như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh điện

1.1. Kế hoạch sản xuất

Năm 2025, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại dự kiến

- Điện năng sản xuất : 4.963,00 triệu kWh.
Trong đó:
 - + Dây chuyền 1 : 1.222,32 triệu kWh
 - + Dây chuyền 2 : 3.740,68 triệu kWh
- Điện năng bán cho EVN : 4.498,24 triệu kWh.
Trong đó:
 - + Dây chuyền 1 : 1.087,86 triệu kWh
 - + Dây chuyền 2 : 3.410,38 triệu kWh
- Suất tiêu hao nhiệt tính
Trong đó:
 - + Dây chuyền 1 : 16.078 kJ/kWh
 - + Dây chuyền 2 : 11.019 kJ/kWh
- Tỷ lệ điện tự dùng (bao gồm cả tổn thất): 9,36%
Trong đó:
 - + Dây chuyền 1 : 11,00%
 - + Dây chuyền 2 : 8,83%
- Hệ số khả dụng: 83,40%
- Suất sự cố:
Trong đó:
 - + Dây chuyền 1 : 1,33
 - + Dây chuyền 2 : 1,00
- Hệ số đáp ứng:
Trong đó:
 - + Dây chuyền 1 : 92,54%
 - + Dây chuyền 2 : 94,75%

1.2. Kế hoạch sửa chữa lớn : 832,91 tỷ VNĐ

1.3. Kế hoạch mua sắm, đầu tư tài sản cố định : 11,918 tỷ đồng

1.4. Kế hoạch đầu tư xây dựng: 14,53 tỷ đồng

1.5. Kế hoạch lao động tiền lương

- * Lao động thực tế sử dụng bình quân : 801 người
- * Lương và BHYT,KPCĐ,BHTN,BHXXH : 280,69tỷ VNĐ
- NSLĐ/sản lượng điện sản xuất: 6,20 Tr.kWh/người
- NSLĐ/công suất đặt: 0,77 Người/MW.

1.6. Tổng doanh thu và lợi nhuận (Sau khi tính toán các tỷ lệ tiết giảm)

- Doanh thu : 9.064,80 tỷ VNĐ
- Chi phí : 8.669,55 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận trước thuế : 395,25 tỷ VNĐ

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại dự kiến sẽ phát sinh giao dịch với Tập đoàn Điện lực Việt Nam/Công ty Mua bán điện về doanh thu tiền điện với giá trị dự kiến là: 8.875,01 tỷ đồng (giá trị này trên 35% giá tổng tài sản tại của Công ty).

1.7. Cổ tức: dự kiến 5% vốn điều lệ

2. Một số giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Công tác vận hành và quản lý thiết bị

Công tác vận hành cần phải có kế hoạch chi tiết theo phương thức huy động của A0, các tổ máy đáp ứng khả dụng và sẵn sàng khởi động khi hệ thống huy động.

Nâng cao hơn nữa chất lượng kỷ luật vận hành và ý thức kỷ luật lao động, động viên khen thưởng kịp thời, đồng thời nghiêm khắc xử lý các trường vi phạm kỷ luật lao động.

Tăng cường kiểm tra thiết bị, kịp thời phát hiện những hư hỏng của thiết bị có thể gây ra sự cố, thực hiện tốt công tác vệ sinh thiết bị; cương quyết không vận hành thiết bị khi bị vi phạm các thông số kỹ thuật, chủ động dừng thiết bị trước nguy cơ xảy sự cố.

2.2. Công tác sửa chữa

Đối với DC1 sửa chữa lớn tập trung thực hiện các giải pháp duy tu, sửa chữa đảm bảo độ tin cậy, tiếp tục duy trì khai thác có hiệu quả các tổ máy. Trong đó tập trung thực hiện đối với các hệ thống thiết bị quan trọng bị xuống cấp/hư hỏng không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật;

Đối với DC2, tiếp tục bảo dưỡng nâng cao độ tin cậy, khả dụng các tổ máy S5, S6, từng bước cải thiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất; kịp thời thay thế các thiết bị hư hỏng/xuống cấp.

2.3. Thị trường điện

Đảm bảo phát điện khi bán có lãi hoặc thấp nhất là đủ chi phí biến đổi thực tế, không để phát sinh sản lượng điện phát thừa không có thu hoặc bị phạt do không đủ sản lượng theo bản chào.

Bám sát thị trường điện, lập kế hoạch chi tiết cho từng ngày, tuần và tháng để triển khai đến tận ca vận hành và các đơn vị liên quan cùng thống nhất thực hiện theo phương thức thị trường điện.

2.4. Công tác tổ chức lao động

Tiếp tục thực hiện để hoàn thiện mô hình tổ chức của Công ty theo nghị quyết đã được phê duyệt; rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ phù hợp với cơ cấu tổ chức của công ty và Quy chế về công tác cán bộ. Đảm bảo công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đúng quy trình, đúng quy định, đúng nguyên tắc.

Coi trọng chất lượng đầu vào và chất lượng đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay và các năm tiếp theo của công ty. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng; kế hoạch, chương trình đào tạo và tổ chức thực hiện hiệu quả, chất lượng. Tiếp tục triển khai, áp dụng công nghệ thông tin và các phần mềm chuyên dụng trong việc quản lý và đánh giá lao động.

Tiếp tục thực hiện tốt các chế độ, chính sách liên quan đến người lao động, đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật.

2.5. Công tác tài chính

Tăng cường quản lý các chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

Hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định trong công tác hoạt động tài chính để đồng bộ hoá với các quy định của các cấp;

Tiếp tục quan tâm đến các khoản đầu tư ngắn, trung và dài hạn đảm an toàn và hiệu quả;

2.6. Công tác đầu tư xây dựng

Tiếp tục bám sát các sở ban ngành, Sở Công thương; BCT; EVN về triển khai bổ sung QHĐ 8 dự án điện linh hoạt 1.200MW Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.

III. Kết luận

Năm 2024, Công tác quản trị, điều hành của Công ty phù hợp với diễn biến trong sản xuất kinh doanh; trách nhiệm của người lao động được nâng cao, luôn phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; sự quan tâm của Tổng công ty phát điện 2 và các cấp sát sao hơn. Công ty đã cơ bản đạt được lợi nhuận như kế hoạch đã đề ra, đảm bảo quyền lợi của người lao động và cổ đông của Công ty.

Dự kiến kế hoạch năm 2025 của Công ty dự kiến có nhiều khó khăn thách thức. Trên tinh thần phát huy các kết quả đạt được trong năm 2024 kết hợp sự đoàn kết, trách nhiệm và sáng tạo, Ban điều hành Công ty quyết tâm phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- HĐQT (thay B/c);
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, KHVT.

Nguyễn Hoàng Hải